

Châu Thành, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Số: 78/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:381/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Địa chỉ: 18 Lê Văn L, phường H, quận G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh T – Chuyên viên thu hồi nợ MBAMA Tây Nam Bộ (văn bản ủy quyền số 277/UQ-MBAMC ngày 27/02/2025).

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà MB, 77 Võ Văn T, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Ông **Trần Công L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp N B, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968.

2. Bà Trang Thị Thu P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Sơn H, sinh năm 1964.

4. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp L A, xã H A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đại diện cho nguyên đơn ông Phạm Thanh T và bị đơn ông Trần Công L tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

- Ông Trần Công L thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 3.205.362.015đ (Ba tỷ, hai trăm lẻ năm triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm mười lăm đồng), trong đó nợ gốc là 2.800.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 405.362.015đ.

- Kể từ ngày 21/6/2025 ông Trần Công L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 51390.22.910.23785464.TD ngày 05/12/2022; Văn bản sửa đổi bổ sung văn kiện số: 51390.22.910. 23785464.TD.PL1 ngày 19/12/2022 và các văn bản khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 21/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Trần Công L không thanh toán khoản nợ gốc và lãi thì Cơ quan có thẩm quyền có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 367, tờ bản đồ số 59, tọa lạc tại ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 492515, số vào sổ CS11762 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/10/2022 cho ông Trần Công L.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 369, tờ bản đồ số 59, tọa lạc tại ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 492516, số vào sổ CS11761 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/10/2022 cho ông Trần Công L.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 258, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 753129, số vào sổ CS03626 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 31/7/2017 ông Trần Công L được chỉnh trang 4 vào ngày 08/11/2019.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 82, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 574491, số vào sổ CS11722 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/10/2022 cho ông Trần Công L.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1321, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 729401, số vào sổ CS10431 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 27/01/2021 cho ông Trần Công L.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1336, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 424096, số vào sổ CS03686 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/02/2016 ông Trần Công L được chỉnh trang 4 vào ngày 07/11/2022.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1351, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM

923525, số vào sổ CH01729 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 13/5/2013, ông Trần Công L được chỉnh trang 4 vào ngày 13/9/2019.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Trần Công L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí: Đại diện cho nguyên đơn ông Phạm Thanh T và bị đơn ông Trần Công L tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

- Về án phí dân sự: Ông Trần Công L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 48.053.620đ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.697.000đ theo biên lai thu tiền số 0009978 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí xem xét tại chỗ là 5.000.000đ ông Trần Công L tự nguyện chịu toàn bộ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp tạm ứng 5.000.000đ, Chi Cục Thi hành án dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu từ ông L số tiền 5.000.000đ để giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên